

HỒI 88

CŨNG CÓ NGƯỜI CHÔN CÁT XÓT THƯƠNG

Lúc Vương Triều gọi được lính tuần tới thì Võ Tòng đã xa chạy cao bay. Bên nhà Võ Đại, cửa trước mở tung, vào trong nhà thấy máu chảy đầy đất, hai xác người nằm giữa nhà, xác Kim Liên bị mổ bụng tanh banh mất hết ruột gan, Vương bà thì xác một nơi đầu một nẻo. Một mình Nghênh Nhi ngồi ngơ ngác chết khiếp tại phòng trong, hỏi thì chỉ khóc. Bên nhà Vương bà rương tủ bị phá, quần áo vứt tứ tung, vật dụng ngổn ngang bừa bãi, tiền bạc mất hết. Mọi người biết là Võ Tòng đã trốn đi sau khi giết người, lấy của.

Hôm sau, sự việc được đem lên huyện. Lúc đó chức tri huyện Thanh Hà đã thay đổi, vị Tri huyện mới cũng họ Lý, nhưng tên là Xương Kỳ, vốn người huyện Tảo Cường, phủ Chân Định tỉnh Hà Bắc. Lý Tri huyện cho đòi đôi bên hàng xóm và khổ chủ của hai nhà tới.

Vương Triều khai rằng Võ Tòng mời Vương bà và Kim Liên uống rượu rồi hạ sát. Lý Tri huyện một mặt lập thành văn án, một mặt khám nghiệm nạn nhân, đồng thời sức văn thư đi các nơi truy tìm thủ phạm.

Cũng hôm đó hai gia nhân của Chu Thủ bị là Lý An và Trương Thăng được chủ sai đem đủ trăm lạng tới nhà Vương bà để cưới Kim Liên. Tới nơi thì quan binh đang khám nghiệm tử thi, mới hay Vương bà và Kim Liên đã bị Võ Tòng sát hại, vội ôm bạc về thưa lại với chủ.

Xuân Mai nghe tin Kim Liên bị giết thì vật mình lăn khóc

mấy ngày đêm, bỏ ngủ bỏ ăn. Chu Thủ bị cho gọi cả một đoàn hát vào diễn tuồng vui, nhưng Xuân Mai cũng chẳng bớt bi thương, chỉ hỏi Lý An và Trương Thăng xem thủ phạm Võ Tòng đã bị bắt chưa.

Về phần Kính Tế, chỉ một lòng lên Đông Kinh xin tiền cha để cưới Kim Liên làm vợ. Giữa đường thì gặp gia nhân của cha mình là Trần Định từ Đông Kinh xuống, nói là:

- Lão gia bệnh nặng, nãi nãi sai tôi xuống thỉnh đại gia về để lo hậu sự.

Kính Tế nghe vậy ngày đêm vượt đường mà đi.

Mấy hôm sau tới Đông Kinh, Kính Tế tìm tới nhà người dưỡng, chồng của cô mình, là Trương Thế Khang, nhưng Thế Khang đã chết từ lâu.

Về tới nhà thì cha là Trần Hồng đã chết được ba hôm, trong nhà đang tang ma bận rộn. Kính Tế bước vào nhà thăm xác cha rồi lạy chào mẹ và cô. Mẹ Kính Tế thấy con đã khôn lớn trưởng thành thì cứ ôm lấy con mà khóc. Lát sau mẹ con, cô cháu ngồi hàn huyên.

Mẹ Kính Tế là Trương bà, bảo:

- Tuy vậy chứ cũng là một chuyện vui, một chuyện buồn.

Kính Tế ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy? Chuyện gì là vui mà chuyện gì là buồn?

Trương bà đáp:

- Vui là vì thái tử được lập làm Đông cung, triều đình đại xá, buồn là giữa lúc này thì cha con lại bệnh mà chết. Nhưng nay thì việc của con là phải đem linh cữu gia gia về quê mai táng cho tử tế, như vậy mới là trọn nghĩa.

Kính Tế nghĩ bụng:

- Bây giờ gặp phải chuyện này thì chậm trễ việc cưới Kim Liên mất. Chi bằng cho chở vài xe rương hòm của cải vàng bạc về trước, rồi đợi cưới Kim Liên xong, hãy đem linh cữu gia gia về cũng không muộn.

Nghĩ xong liền thưa với mẹ:

- Nay đường xá cách trở, đạo tặc lại nhiều, đi lại thập phần khó khăn, chi bằng trước hết hãy chở các rương kim ngân tế

nhuyễn về trước để xem đường đi thế nào, lỡ có gặp đạo tặc thì chỉ mất tiền của mà thôi. Sau đó mới đem linh cữu gia gia con về, làm lễ tụng kinh tại chùa rồi mai táng cũng không muộn.

Trương bà nghe theo lời con, sửa soạn kiểm điểm của cải tư trang, cho đóng rương, chờ bằng hai cỗ xe lớn, giả làm xe chở đồ, ngày mồng một tháng chạp khởi hành từ Đông kinh, ít hôm sau thì tới huyện Thanh Hà.

Kính Tế tới thưa với cậu là Trương Đoàn luyện rằng:

- Phụ thân con đã mất, ít ngày nữa mẫu thân con sẽ đem linh cữu về, nay con chờ ít hành lý đồ đạc về trước để lo thu dọn nhà cửa, đón tiếp linh cữu phụ thân con.

Người cậu nói:

- Nếu vậy thì để về nhà trước lo mọi việc.

Nói xong sai gia nhân thu dọn đồ đạc mà đi.

Kính Tế mừng lắm, nghĩ bụng:

- Bây giờ ta chỉ việc cưới Kim Liên về đây, phụ thân ta đã chết, mẫu thân lại thương yêu ta, việc gì mà lo. Sau đó làm giấy bỏ vợ rồi làm đơn tố cáo nhà vợ sang đoạt của cải, để đòi lại mà chi dùng.

Nghĩ xong hý hửng gói một trăm mười lạng bạc, ôm tới nhà Vương bà. Nhưng tới nơi, đứng ngoài nhìn vào, thấy trong nhà đặt hai cái quan tài, đèn nhang nghi ngút, ngoài cửa lại có tám bố cáo của huyện quan, viết rằng:

- Hung phạm Võ Tông đã sát hại Phan thị và Vương bà, bản huyện vì chuyện án mạng mà bố cáo rằng ai bắt được Võ Tông hay chỉ chỗ cho quan binh tới bắt, sẽ được thưởng năm chục lạng bạc.

Kính Tế ngẩn người, đang đứng vẫn vợ chưa biết tính sao thì hai người lính từ trong chạy ra quát mắng:

- Người là ai mà tới đây đứng vợ vẫn thế này, chuyện án mạng chứ không phải giỡn, thủ phạm thì chưa bị bắt, người đứng vợ vẫn, chúng ta bắt người bây giờ.

Kính Tế hoảng lên cúi mặt.

Đi tới tửu lầu ở Thạch Kiều, Kính Tế gặp một người đầu đội khăn chũ vạn, mình mặc áo xanh, bước tới bảo:

- Ca ca to gan thật, dám tới đó định thăm hỏi dò xét hay sao?

Kính Tế nhìn lại thì ra một người bạn quen, là Dương Đại lang, hiện là một chức việc trong huyện.

Hai người vái chào nhau. Dương Đại lang hỏi:

- Lâu quá không gặp ca ca, đi đâu biệt tăm vậy?

Kính Tế đem chuyện cha chết tại Đông Kinh kể ra rồi nói tiếp:

- Người thiếu phụ bị giết chính là Phan thị, một tiểu thiếp của nhạc phụ tôi lúc trước. Hồi nãy tôi đi ngang mới biết, chẳng hiểu sao lại bị thăm sát như vậy.

Dương Đại lang nói:

- Thủ phạm là Võ Tông, em chồng cũ của Phan thị. Võ Tông lúc trước phạm tội, bị đày ở Mạnh Châu, nhân gặp đại xá mới trở về đây. Lúc xưa Võ Tông có gửi đứa cháu gái tại nhà dưỡng tôi là Đào nhị lang. Bây giờ dưỡng tôi lại lãnh đứa cháu gái đó về để gả chồng cho nó. Hiện hai cái xác cứ để đó, chẳng biết bao giờ mới được đem chôn, vì biết ngày nào năm nào mới bắt được hung phạm. Chỉ khổ cho đám lính huyện phải ngày đêm canh gác.

Nói xong, Dương Đại lang mời Kính Tế lên tửu lầu, gọi là đãi chung rượu tẩy trần.

Kim Liên chết, Kính Tế đau khổ vô cùng, lòng dạ rối bời, chỉ uống qua loa vài chung rượu rồi cáo từ mà về.

Tối hôm đó, Kính Tế mua ít nén hương và trăm vàng giấy, đem tới chân cầu Thạch Kiều, vọng về phía nhà Vương bà, thắp hương đốt vàng mà khấn:

- Kim Liên nàng ơi, tôi là Kính Tế có nén hương trăm vàng tới đây đốt cho nàng, chẳng qua cũng tại tôi chậm trễ mà khiến nàng uống mạng. Nàng sống khôn chết thiêng, sớm xui khiến cho quan binh bắt được hung phạm Võ Tông, để tôi được ra pháp trường xem xử trảm nó, có vậy mới rửa được thù này.

Khấn xong thì đứng lại khóc lóc một lúc rồi mới về nhà.

Về tới nhà, Kính Tế đóng hết cả cửa lại, lên giường mà nằm. Còn đang mộng lung nửa thức nửa ngủ thì thấy Kim Liên toàn thân đầy máu, tới gần Kính Tế khóc mếu nói:

- Tôi chỉ mong được cùng chàng sum họp, ngờ đâu chờ mãi chẳng thấy chàng về, tôi chết đi như thế này quả là khổ lắm.

Sau khi bị thằng Võ Tòng sát hại thì hồn tôi không được nhập âm ty, ngày ngày phiêu du lãng đàng khắp nơi, đêm đêm thì tìm chỗ vắng vẻ mà tá túc. Hồi chiều, chàng cho được trăm vàng, tôi cảm ơn lắm. Có điều là hung thủ chưa bị bắt, thầy của tôi để ở bên đường, chàng có nghĩ tới tình xưa thì đứng ra xin chôn cất cho tôi.

Kính Tế cũng khóc mà bảo:

- Nàng ơi, tôi cũng muốn chôn cất tử tế cho nàng, nhưng sợ tôi đứng ra thì con mụ kế mẫu vô nhân vô nghĩa của vợ tôi sẽ có dịp hại tôi. Chi bằng nàng hãy tới phủ Chu lão gia bảo Xuân Mai đứng ra lo tống táng cho nàng thì tiện hơn.

Kim Liên bảo:

- Hồi nãy tôi cũng có tới phủ Thủ bị, nhưng bị vị thần coi cửa nạt nộ xua đuổi, thôi để tôi tới thủ lần nữa xem sao.

Kính Tế khóc lóc bước tới nắm áo Kim Liên, nhưng bị Kim Liên hất tay ra mà tỉnh mộng. Lúc đó đúng canh ba, Kính Tế tỉnh dậy rồi mà còn như thấy mùi máu tươi phảng phất, Kính Tế bị cảm trần trọc cho tới sáng.

Thật là:

*Tỉnh mộng tuôn rơi giòng cảm lụy,
Một mình thức trắng đến đầu canh.*

Mãi tới hơn hai tháng sau, quan binh mới được tin là Võ Tòng đã trốn lên Lương Sơn, do đó huyện quan, mới cho lệnh thân nhân của hai xác chết tới lãnh xác về chôn cất.

Xác Vương bà đã có con trai là Vương Triều lo tống táng. Còn xác Kim Liên thì không được ai nhận bảo lãnh.

Trong thời gian đó, cứ vài ngày Xuân Mai lại sai Lý An và Trương Thắng ra ngoài hỏi tin tức, nhưng lần nào về cũng nói rằng chưa bắt được thủ phạm.

Đến tháng giêng, vào một đêm thượng tuần, Xuân Mai mộng thấy Kim Liên tóc tai rũ rượi, mình mẩy đầy máu tới bảo:

- Xuân Mai em ơi, chị chết đi như thế này khổ lắm, đến với em nào có dễ gì, vì mỗi lần tới là một lần bị thân gác cổng nạt nộ xua đuổi. Nay hung phạm Võ Tòng đã đào thoát nơi xa mà thi thể chị thì cứ phơi bày đã quá lâu, không ai tới lãnh. Chị

nhìn đi nhìn lại thì chẳng còn ai thân thích, chỉ còn có em. Nếu em còn nghĩ tới tình nghĩa ngày trước thì đứng ra chôn cất cho chị, như vậy ở chốn âm ty chị cũng được ngậm cười.

Nói xong khóc như mưa mà đi. Xuân Mai bước theo nắm lại định hỏi nữa, nhưng bị Kim Liên xô đẩy mà tỉnh mộng. Tỉnh dậy, Xuân Mai thương cảm khóc lóc không thôi.

Hôm sau, Xuân Mai gọi Trương Thắng và Lý An tới dặn:

- Hai người ra huyện coi đã có ai đứng ra lãnh chôn cất thì hài thiếu phụ chưa.

Hai gia nhân vâng lời ra đi. lát sau trở về thưa:

- Hung phạm đã đào thoát lên Lương Sơn, không còn cách gì bắt được. Huyện quan đã cho lệnh thân nhân được phép lãnh thi hài nạn nhân về mai táng. Thi hài lão bà thì có con trai lãnh rồi, chỉ còn thi hài thiếu phụ là chưa có ai nhận, hiện cứ để bên đường.

Xuân Mai bảo:

- Nếu vậy ta nhờ hai người lo việc đó giùm, ta sẽ trọng thưởng.

Hai gia nhân thưa:

- Tiểu phu nhân dạy vậy, sợ rằng lão gia biết được rầy mắng, chúng tôi đâu dám làm.

Xuân Mai vào trong lấy ra mười lạng bạc và hai xấp lụa, đưa cho hai gia nhân và bảo:

- Không sao, để ta thưa lại với lão gia, thiếu phụ nạn nhân đó là một người chị họ xa của ta, trước làm thiếp của Tây Môn Đại quan nhân, sau thì ra khỏi nhà đó và bị thảm sát. Hai người lấy bạc này mua một cỗ áo tốt rồi lo chôn cất tử tế tại nơi nào thuận tiện ở ngoại thành giùm ta, về đây ta sẽ trọng thưởng.

Trương Thắng thấy bạc thì híp mắt lại nói:

- Nếu vậy thì tiểu phu nhân cứ để chúng tôi lo.

Lý An bảo:

- Chỉ sợ trên huyện không cho chúng tôi nhận lãnh thi hài, hay là lấy thiếp của lão gia đưa lên huyện quan mới được.

Trương Thắng nói tiếp:

- Thì cứ nói em gái của nạn nhân hiện là tiểu phu nhân

trong phủ này, chẳng lẽ trên huyện dám làm khó hay sao? Cần gì phải đưa thiệp.

Nói xong nhận bạc và lụa, cùng Lý An bước ra.

Trên đường đi, Trương Thắng bảo Lý An:

- Chắc là thiếu phụ kia và tiểu phu nhân mình đây trước cùng là thiệp của Tây Môn Đại quan nhân, nên thân thiết với nhau chứ chẳng phải chị em họ hàng gì đâu. Mà nhớ không, lúc án mạng mới xảy ra, tiểu phu nhân khóc than mấy ngày bỏ cả ăn cả ngủ, lão gia gọi đàn hát về nhà mà tiểu phu nhân cũng chẳng được vui. Nay người ta chết mà không có ai nhận lãnh, tiểu phu nhân phải đứng ra lo chứ chẳng lẽ để sinh thối lên hay sao? Hai đứa mình chịu khó giúp tiểu phu nhân việc này, tất nhiên tội mình sẽ được cất nhắc, vì hiện tại tiểu phu nhân nói gì, lão gia cũng răm rắp nghe theo. Vả lại mình làm việc này cũng là được phúc.

Sau đó hai gia nhân tới huyện xin lãnh chôn cất Kim Liên, lại nói:

- Hiện em gái của Phan thị là tiểu phu nhân của lão gia chúng tôi, chính tiểu phu nhân sai chúng tôi nhận lãnh tử thi để chôn cất.

Trên huyện nghe vậy thì chấp thuận ngay.

Hai gia nhân mua quan tài chỉ mất sáu lạng, lấy lụa sẵn đem theo mà khâm liệm tử tế.

Trương Thắng bảo:

- Bây giờ mình nên chôn tại khu đất của lão gia ở cạnh chùa Vĩnh Phúc, ở đó rộng rãi lắm.

Thế là hai gia nhân thuê xe chở quan tài Kim Liên tới chùa Vĩnh Phúc, nói với vị trưởng lão trụ trì rằng:

- Đây là người chị họ của tiểu phu nhân trong phủ, xin trưởng lão cho chôn tại khu đất hương hỏa của lão gia chúng tôi ở đây.

Vị trưởng lão nghe vậy thì chấp thuận ngay, cho chôn Kim Liên ở dưới gốc bạch dương.

Công việc xong xuôi, hai gia nhân trở về thưa lại với Xuân Mai, lại giao bốn lạng bạc còn thừa. Xuân Mai bảo:

- Lấy hai lạng đem đến cho trưởng lão, bảo lập đàn tụng kinh cầu siêu giùm cho, còn hai lạng thì hai người mỗi đứa một lạng.

Hai người lạy tạ nhưng không dám nhận bạc thưởng, mà chỉ nói:

- Việc này có khó khăn nặng nhọc gì, chúng tôi không dám nhận thưởng, nếu phu nhân có lòng thương xót thì xin tiến cử hai chúng tôi để nhờ lão gia cất nhắc cho, ơn đó chúng tôi chẳng bao giờ dám quên.

Xuân Mai bảo:

- Chuyện đó không khó gì, nhưng ta thưởng mà hai người không nhận thì ta giận đó.

Hai người hoảng lên vội nhận bạc, lạy tạ rồi lui ra, vừa đi vừa nói chuyện với nhau về lòng tốt của tiểu phu nhân.

Lại nói, Trần Định đưa linh cữu Trần Hồng cùng gia quyến về tới ngoại thành huyện Thanh Hà, rồi đem linh cữu vào chùa Vĩnh Phúc để làm lễ tụng kinh, sau đó thì chôn cất thỏa đáng.

Ngay từ lúc tới nơi, chẳng ai thấy Kính Tế đâu, mãi sau Kính Tế mới tới chùa Vĩnh Phúc lạy chào mẹ. Trương thị giận bảo:

- Sao người không ra tiếp tay với ta cho sớm?

Kính Tế đáp:

- Ở nhà không ai coi nhà, vả lại mấy hôm nay trong người con cũng không khỏe.

Trương thị lại hỏi:

- Còn cữu cữu và cữu mẫu đâu, sao không thấy?

Kính Tế đáp:

- Cữu cữu nghe nói mẫu thân xuống thì dọn nhà về rồi.

Trương thị bảo:

- Sao không bảo cữu cữu cứ ở đó, dọn về làm gì.

Lát sau Trương Đoàn luyện nghe tin chị về, cũng tìm tới thăm, hai chị em hàn huyên khóc lóc. Trương thị sai dọn tiệc rượu đãi em.

Hôm sau Trương thị sai Kính Tế đem năm lạng bạc tới chùa Vĩnh Phúc nhờ vị sư trưởng tổ chức lễ niệm kinh cho Trần Hồng.

Kính Tế cười lừa đi, giữa đường gặp hai người bạn là Lục

Đại lang và Dương Đại lang, bèn xuống lừa mà gọi. Đôi bên vái chào nhau. Hai người bạn hỏi:

- Huynh đi đâu đây?

Kính Tế đáp:

- Linh cữu cha tôi đã được đem về, bây giờ tôi tới chùa Vĩnh Phúc để nhờ sư trưởng làm lễ niệm kinh cho cha tôi.

Hai người nói:

- Chúng đệ không biết là linh cữu lão bá đã về nên thất lễ không tới điếu táng được, xin huynh niệm tình thứ lỗi.

Lại hỏi:

- Chừng nào thì làm lễ an táng?

Kính Tế đáp:

- Chắc cũng chỉ một hai ngày nữa mà thôi, niệm kinh xong là an táng ngay.

Hai người định cáo từ thì Kính Tế hỏi Dương Đại lang:

- Thi hài của Phan thị đâu rồi? Ai lãnh chôn cất vậy? Huynh có biết không?

Dương Đại lang đáp:

- Chừng nửa tháng trước đây, được tin báo là Võ Tông đã lên Lương Sơn làm giặc, không thể bắt được nữa, Huyện quan mới cho thân nhân tới lãnh xác về mai táng. Vương bà thì có con trai lo, còn thi hài Phan thị thì mãi ba bốn hôm sau mới có hai gia nhân của phủ Thủ bị tới lãnh, đem chôn tại chùa Vĩnh Phúc.

Kính Tế biết là Xuân Mai đã lo việc đó, bèn hỏi tiếp:

- Có phải chùa Vĩnh Phúc ở ngoại thành phía nam không?

Dương Đại lang cười:

- Thì còn chùa Vĩnh Phúc nào nữa, ở đó có đất hương hỏa của Chu lão gia.

Kính Tế vui vẻ nghĩ thầm:

- Kim Liên được an táng tại đó thật là may lắm.

Đoạn cáo từ hai người, lên lừa hồi hủ tới chùa Vĩnh Phúc.

Tới nơi, gặp sư trưởng, Kính Tế chưa nói gì tới việc tụng kinh cho cha mà đã hỏi ngay:

- Nghe nói là bên phủ Chu lão gia vừa cho mai táng một người đàn bà tại đây phải không?

Sư trưởng đáp:

- Có, đã mai táng cạnh cây bạch dương ở sau chùa, nghe nói người đó là chị họ của tiểu phu nhân trong phủ Chu lão gia.

Kính Tế nghe xong, không thèm tới viếng linh cữu cha, mà vội ra cổng chùa mua hương hoa đèn nến, tới mộ Kim Liên, thắp hương đốt vàng, khóc mà khấn:

- Nàng ơi, tôi là Kính Tế tới đốt cho nàng trăm vàng nữa đây, nàng sống khôn chết thiêng về mà nhận.

Lại khóc lóc một hồi rồi mới trở vào phương trượng, tới trước linh cữu cha tế lễ đốt vàng. Rồi đưa bạc cho sư trưởng, dặn tới ngày hai mươi, gọi tám vị tăng tới tụng kinh làm lễ đoạn thất. Kính Tế về nhà thưa lại với mẹ mọi chuyện.

Sau đám tang của Trần Hồng, hai mẹ con Kính Tế ở lại huyện Thanh Hà sống với nhau qua ngày.

Một hôm vào thượng tuần tháng hai, nhân nhân rỗi, Nguyệt nương cùng Ngọc Lâu, Tuyết Nga, Tây Môn Đại Thư và Tiểu Ngọc ra đứng ở cổng lớn chuyện trò và nhìn quang cảnh sinh hoạt ngoài đường phố. Ngoài đường, nhân tiết xuân ấm áp, người qua lại nhộn nhịp, xe cộ lui tới dập dìu. Bỗng từ xa, một vị hòa thượng đi tới, theo sau đó có một thanh niên và một thiếu nữ. Hòa thượng chân đi đất, áo cà sa cũ kỹ, thấy Nguyệt nương cùng đám đàn bà con gái đang đứng ở cổng thì bước tới vái chào mà nói:

- Dinh cơ của Bồ Tát thí chủ đây quả là đồ sộ, rõ ra là gia đình giàu sang. Bản tăng từ Ngũ Đài Sơn tới đây, được gặp thí chủ như thế này kể cũng là thiện duyên. Bản đạo hiện đang nhờ thí chủ thập phương bố thí công quả để về trùng tu tam bảo Phật đài, nguyện mong thí chủ bỏ ra ít tài vật làm điều công đức.

Nguyệt nương nghe vậy thì sai Tiểu Ngọc vào lấy ra một xấp vải, một xâu tiền đồng và một đấu gạo trắng. Nguyệt nương vốn là người hay bố thí, giúp đỡ tăng ni, nên hòa thượng này tới là được bố thí ngay. Tiểu Ngọc đem các thứ ra, Nguyệt nương bảo:

- Người đem ra bố thí cho sư phụ đây.

Tiểu Ngọc uốn éo bước ra, đồng đánh nói:

- Nay, hòa thượng kia ơi, Đại nương tôi bố thí các thứ này

đây, hòa thượng bước vào mấy bước mà lẩy, rồi còn lạy tạ Đại nương tôi nữa chứ.

Nguyệt nương vội mắng Tiểu Ngọc:

- Đồ nghiệt súc ăn nói như vậy hay sao? Người ta là đệ tử của Phật mà người dám nhạo báng như vậy hay sao? Cái miệng mày như thế, lúc chết đi không để đầu hết tội cho mà coi.

Hòa thượng bước đến gần, Tiểu Ngọc cười bảo:

- Đại nương coi, ông hòa thượng này kỳ không, cứ dăm dăm nhìn ngó tôi từ đầu tới chân là thế nào?

Nói xong đưa các thứ cho hòa thượng. Hòa thượng đưa hai tay ra nhận rồi hướng về Nguyệt nương:

- Đa tạ Bồ Tát thí chủ.

Tiểu Ngọc bảo:

- Ô, cái ông này vô lễ quá nhỉ, còn tôi đây, ông không cảm ơn sao?

Nguyệt nương vội mắng:

- Con khốn dám ăn nói vậy hả? Hòa thượng đây là con Phật, lại phải cảm ơn mày hay sao?

Tiểu Ngọc hỏi:

- Đại nương bảo hòa thượng này là con trai Phật thì ai là con gái Phật? Ai là con rể Phật? Ai là con dâu Phật?

Nguyệt nương bảo:

- Thì các tăng nữ các ni cô là con gái của Phật chứ sao.

Tiểu Ngọc bảo:

- Như vậy tức là Vương sư bà, Tiết sư bà là con gái Phật, nhưng còn ai là con rể Phật?

Nguyệt nương phì cười mắng:

- Thôi, con tiểu dân phụ có cảm miệng đi không? Chỉ được cái ăn nói bậy bạ là giỏi thôi.

Tiểu Ngọc kêu lên:

- Đại nương cứ mải mắng tôi, để cho ông hòa thượng kia cứ nhìn tôi chòng chọc kia kia.

Ngọc Lâu bảo:

- Hòa thượng nhìn người là để nhớ mặt người rồi sẽ độ thoát cho người.

Tiểu Ngọc nói:

- Nếu ông ấy độ cho tôi thì tôi chịu.

Đám đàn bà cười khúc khích. Hòa thượng cũng vái chào mà đi.

Tiểu Ngọc nói:

- Đại nương cứ mắng tôi là nhạo báng ông hòa thượng đó, Đại nương thấy không? Lúc đi, ông ta còn ngoái đầu lại liếc tôi một cái rồi mới chịu đi.

Đang nói chuyện thì thấy Tiết tẩu từ xa tới vái chào. Nguyệt nương hỏi:

- Đi đâu vậy? Sao hồi này không thấy tới đây chơi?

Tiết tẩu đáp:

- Hồi này tôi bận quá, chẳng có lúc nào rảnh rang. Mấy hôm nay tôi và Văn tẩu lại bận tối mắt về chuyện mai mối cho con trai của Trương Đề hình với cháu gái của Từ Thái giám, tiếp đó là tiệc tùng của hai nhà thân gia. Tiểu phu nhân trong phủ Chu lão gia cũng cho gọi mà tôi chưa tới được, chẳng biết có giận tôi hay không.

Nguyệt nương lại hỏi:

- Bây giờ thì đang đi đâu đây?

Tiết tẩu đáp:

- Tôi có chút việc, phải tới thưa với Đại nương.

Nguyệt nương bảo:

- Chuyện gì vậy? Thì vào đây một lát đã.

Nói xong dẫn Tiết tẩu vào thượng phòng, cho ngồi uống trà.

Tiết tẩu ngồi xuống nói:

- Chắc là Đại nương chưa biết rằng tháng chạp năm ngoái, Trần thân gia của quý phủ đây đã chết vì bệnh tại Đông Kinh, rồi cả nhà dọn về đây, đưa linh cữu về hồi tháng giêng, tụng kinh tại chùa Vĩnh Phúc, bây giờ thì chôn cất xong xuôi rồi. Tôi cứ nghĩ là Đại nương ở đây đã biết tin, vậy mà chẳng thấy tới điều tang, Trần lão bà có ý trông đợi Đại nương mãi.

Nguyệt nương ngạc nhiên:

- Tôi nào hay biết gì đâu, lại cũng chẳng ai nói gì với tôi cả, chúng tôi ở đây mới chỉ biết chuyện Phan thị bị em chồng sát hại mà thôi. Rồi sau đó cũng chẳng biết là chuyện ra sao nữa.

Tiết tẩu nói:

- Thế mới biết ông bà nói đúng, người ta ai sinh ra cũng có nơi, nhưng chết đi, chưa chắc ai cũng có chốn. Ngũ nương chẳng qua là người ngu dại, làm những chuyện bậy bạ nên mới chết thảm thương như vậy, chứ nếu biết giữ bổn phận mà ở lại đây thì làm sao người em chồng có thể sát hại được. Âu cũng là oan gia túc trái cho nên mới phải chết đường chết chợ chết thảm thương như vậy. Cũng may là có Xuân Mai thư thư còn nặng tình nghĩa cũ, mới sai người đứng ra lo chôn cất, nếu không thì có ai nhận lãnh đâu, rồi thì thế biết làm sao.

Tuyết Nga đứng bên nói :

- Xuân Mai được bán cho phủ Thủ Bị mới đây mà sao đã có tiền đứng ra chôn cất vậy ? Mà Chu lão gia cũng không nói gì hay sao ?

Tiết tẩu đáp :

- Trời ơi thế là nương nương đâu có biết gì. Chu lão gia mua Xuân Mai thư thư về, thấy xinh đẹp lanh lợi, lại có tài đàn hát thì mừng lắm, đâu có cho làm a hoàn, mà nhắc lên làm đệ nhị phòng, một mình ở căn nhà ba gian đồ sộ, a hoàn đầy tớ xung quanh cả đồng, nói một thì Chu lão gia nghe mười. Hồi bán Xuân Mai xong, Chu lão gia thưởng cho tôi một lạng bạc và một xấp lụa. Chu phu nhân thì đã năm mươi tuổi, mắt kém, lại tu hành ăn chay trường, chẳng thiết gì việc nhà cả. Cô con gái thì hãy còn vụng dại, cho nên Xuân Mai bây giờ là tiểu phu nhân, một mình tay hòm chìa khóa cai quản việc trong phủ, tiền rừng bạc bể nào có thiếu gì.

Mọi người nghe xong đều im lặng. Tiết tẩu nói vài câu chuyện nữa rồi đứng dậy cáo từ. Nguyệt nương dặn:

- Ngày mai người trở lại đây, ta soạn ít lễ vật, vài lạng vàng hương, nhờ người đem tới diếu tang Trần thân gia giùm.

Tiết tẩu hỏi :

- Còn Đại nương có đi không ?

Nguyệt nương bảo :

- Nhờ người nói là trong người ta không khỏe, hôm khác sẽ tới bái kiến Trần lão bà.

Tiết tẩu nói :

- Vậy thì Đại nương cứ cho chuẩn bị sẵn đi, sáng mai tôi sẽ tới.

Nguyệt nương lại hỏi :

- Bây giờ người đến phủ Thủ Bị phải không ? Nếu bạn thì không đến cũng được chứ gì ?

Tiết tẩu đáp :

- Đâu được, bạn gì cũng phải đến chứ, tiểu phu nhân ở đó đã cho gọi, không đến rồi tiểu phu nhân giận thì khổ. Tiểu phu nhân sai người gọi tôi mấy lần rồi đó.

Nguyệt nương hỏi tiếp :

- Gọi người có chuyện gì vậy ?

Tiết tẩu đáp :

- Đại nương không biết đâu, tiểu phu nhân Xuân Mai hiện có mang được mấy tháng rồi, nay chắc là Chu lão gia mừng, gọi tôi đến để thưởng tôi chút gì.

Nói xong cáo từ mà đi.

Tuyết Nga thấy Tiết tẩu đi rồi, bên nói :

- Con mẹ này ăn nói thấy ghét, mà chẳng hiểu con Xuân Mai mới về phủ Chu Thủ bị đây, sao đã có mang mau quá vậy ? Cũng chẳng hiểu Chu lão gia có bao nhiêu thê thiếp, mà con Xuân Mai được sùng ái quá thế ?

Nguyệt nương nói :

- Chu lão gia chỉ có người chánh thất và đứa con gái chứ không có hầu thiếp nào khác ngoài Xuân Mai.

Tuyết Nga bảo:

- Nó chỉ là hầu thiếp mà con mẹ Tiết vừa rồi cứ bốc nó lên đến tận trời.

Thật ra không ngờ mấy câu nói này đã đem tai họa lại cho Tuyết Nga về sau.

Thật là:

Chuyện thị phi ở đâu đâu,

Mà tai họa rớt xuống đâu không hay.

Cho nên người quân tử lúc nào cũng nên thận trọng lời nói, tai họa thường do cái miệng mà vào vậy...